| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**<br>**Thành phố H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **97**/2018/QĐST-HNGĐ | *T , ngày 24 tháng 01 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1257/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Kim H , sinh năm: 1973
Địa chỉ: 73 N, phường T , quận T , Tp. H .

*Bị đơn:* Ông Trần Văn C , sinh năm: 1971

HKTT: 59 T, phường T, quận T , Tp. H

Địa chỉ: 73 N, phường T , quận T , Tp. H .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Bà Vũ Thị Kim H và ông Trần Văn C .

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Kim H và ông Trần Văn C thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông C và bà H chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy đăng ký kết hôn số 91 ngày 31/10/1995. Ủy ban nhân dân Phường 16, quận T (nay là UBND phường T , quận T ), cấp cho ông C và bà H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung: Trần Vũ Minh H, sinh ngày: 15/3/1997 (đã trưởng thành) và Trần Vũ Minh H, sinh ngày 10/3/2003. Hai bên thống nhất giao trẻ Trần

Vũ Minh Hạnh cho bà H  nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông C do bà H  không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà H  không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà H  hoặc ông C , hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông C  có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông C  lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H  có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Án phí hôn nhân gia đình là 150.000đ (một trăm năm nghìn đồng) do bà H  tự nguyện chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền bà  đã tạm nộp án phí theo biên lai số 0010347 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T . Hoàn trả cho bà H  150.000 đồng theo biên lai thu tiền nêu trên.

**3.** Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND Q. T ;
- UBND phường T , quận T , Tp. H ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm Phán**

**Lê Công Huân**